TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 588/2017/QĐDS-ST
Ngày: 08-9-2017
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Châu Thị Hồng Đào - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 442/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số: 1963/2017/QĐPH- ST ngày 28 tháng 8 năm 2017

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1935; địa chỉ cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Minh T, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2.3. Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2.4. Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2.5. Ông Nguyễn Minh T4, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Minh T5, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Minh T5 mất năng lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T5 cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bà L, bà T, ông T2, ông T3, ông T4 có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp vẫn tiến hành phiên họp.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18/7/2017 của ông T1 và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ông T5 bị chậm phát triển tâm thần từ khi được sinh ra cho đến nay. Ông T5 không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình nên ông T1 trực tiếp chăm sóc ông T5. Ngày 23/10/2013, Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông T5 giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 08/HCM/GV/093, dạng khuyết tật trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng. Ông T1 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T5 mất năng lực hành vi dân sự để thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến quyền và nghĩa vụ của ông T5.

Căn cứ bản tự khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện: Bà L, bà T, ông T2, ông T3, ông T4 thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T5 mất năng lực hành vi dân sự.

Theo khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc

cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần"

Kết luận giám định Pháp y tâm thần số 2986/2017/KLGĐTC ngày 08/8/2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Minh T5 thể hiện:

"Về y học: Đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng/câm bẩm sinh (F72/H93.1-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"

Như vậy, ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Minh T5 mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở để chấp nhận.

4. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và kết luận giám định Pháp y tâm thần số 2986/2017/KLGĐTC ngày 08/8/2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận ông Nguyễn Minh T5 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp chấp nhận yêu cầu của ông T1 về việc tuyên bố ông T5 mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu ông Nguyễn Văn T1

Tuyên bố ông Nguyễn Minh T5, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông T1 phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0027280 ngày 15/8/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông T1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông T1 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Bà L, bà T, ông T2, ông T3, ông T4 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Châu Thị Hồng Đào